

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lộc

Ông Trần Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 401/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà A, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Phạm Quốc T**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà A, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà **N**, ông **T** vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà **N** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà **N** và ông **T** tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 29/9/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống và lối sống, giữa hai vợ chồng không có

tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Nay bà nhận thấy tình cảm với ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Quốc T.

*Về con chung:* Vợ chồng chung sống có 04 con chung là Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 24/11/1998; Phạm Hữu N1, sinh ngày 12/11/2000; Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 12/4/2003; Phạm Thị Thanh T1, sinh ngày 14/7/2006. Khi ly hôn, bà đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1. Tạm thời bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu H, cháu N1, cháu D đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu toà án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Theo bà N trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Theo bà N trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Phạm Quốc T đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phạm Quốc T vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.*

**\* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024, nhưng ông Phạm Quốc T vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà N, ông T.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà N; Về con chung: Cháu Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 24/11/1998; Phạm Hữu N1, sinh ngày 12/11/2000; Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 12/4/2003 và Phạm Thị Thanh T1, sinh ngày 14/7/2006 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu toà án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết. Bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; Bị đơn ông **Phạm Quốc T** đang cư trú tại **số A, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:*

Nguyên đơn bà **Trần Thị Kim N** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024, để tham gia phiên tòa nhưng ông **T** vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xét xử vắng mặt bà **N** và ông **T**.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà **Trần Thị Kim N**, ông **Phạm Quốc T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân **xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai** cấp giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 29/9/1997 nên áp dụng Điều 5, Điều 6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 xác định là hôn nhân hợp pháp.

*Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:* Theo bà **N** trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Mặc dù sống chung một nhà nhưng hiện cả hai đã sống ly thân không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc cho nhau. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông **Phạm Quốc T** đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông **T** nhưng ông vẫn vắng mặt, cho thấy ông **T** không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Mặt khác, theo Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà **N** và ông **T** mà chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng bà **N**, ông **T** sống chung tại **ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai** trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể là gì thì địa phương không nắm rõ do đương sự không trình báo. Hiện ông **T** và bà **N** đã sống ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà **N** và ông **T** đã thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc việc bà **N** xin ly hôn với ông **T** là có cơ sở. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị Kim N**.

[2.2] *Về con chung:* Trong quá trình sống chung bà **N** và ông **T** có 04 (bốn) con chung là **Phạm Thị Ngọc H**, sinh ngày 24/11/1998; **Phạm Hữu N1**, sinh ngày 12/11/2000; **Phạm Thị Thùy D**, sinh ngày 12/4/2003; **Phạm Thị Thanh T1**, sinh ngày 14/7/2006. Thời điểm bà **N** nộp đơn khởi kiện tại Tòa án cháu **Phạm Thị Thanh T1** chưa đủ 18 tuổi nên bà **N** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **T1**, không yêu cầu

ông T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử cháu Phạm Thị Thanh T1 đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Cháu Phạm Thị Ngọc H; Phạm Hữu N1; Phạm Thị Thùy D đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Theo bà N trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 5, Điều 6 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986; Điều 51, Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim N được ly hôn với ông Phạm Quốc T.
2. Về con chung: Các cháu Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 24/11/1998; Phạm Hữu N1, sinh ngày 12/11/2000; Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 12/4/2003 và Phạm Thị Thanh T1, sinh ngày 14/7/2006 hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Kim N phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0007930 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

6. Về quyền kháng cáo: Bà **Trần Thị Kim N** và ông **Phạm Quốc T** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKS huyện Thống Nhất;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu HS, VP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Xuân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS huyện Thống Nhất;
- UBND phường (xã) nơi cư trú;
- Lưu HS, VP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Xuân**